

Số: 133/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 21 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 78/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Văn Tấn P, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 5 kiệt 4 đường Thuận A, xã Phú Th, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Chị Lương Thị Mỹ C, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 5 kiệt 4 đường Thuận A, xã Phú Th, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; tạm trú tại: Số 12/118 đường Dương Văn A, Xuân P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Văn Tấn P và chị Lương Thị Mỹ C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 28/3/2017. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh Lê Văn Tấn P, chị Lương Thị Mỹ C xác định tình cảm không còn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Lê Văn Tấn P và chị Lương Thị Mỹ C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Lê Văn Tấn P và chị Lương Thị Mỹ C xác định có 01 con chung tên là Lê Văn Bảo Q, sinh ngày 21/8/2017. Anh Lê Văn Tấn P, chị Lương Thị Mỹ C thỏa thuận giao cháu Lê Văn Bảo Q cho anh Lê Văn Tấn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Hiện nay cháu Lê Văn Bảo Q đang ở với

anh Lê Văn Tấn P, chị Lương Thị Mỹ C không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Anh Lê Văn Tấn P và chị Lương Thị Mỹ C tự nguyện thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của anh, chị.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Văn Tấn P, chị Lương Thị Mỹ C cùng xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn Tấn P, chị Lương Thị Mỹ C mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Tấn P và chị Lương Thị Mỹ C.
 - Về con chung: Giao cháu Lê Văn Bảo Q, sinh ngày 21/8/2017 cho anh Lê Văn Tấn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Hiện nay cháu Lê Văn Bảo Q đang ở với anh Lê Văn Tấn P. Chị Lương Thị Mỹ C không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn Tấn P, chị Lương Thị Mỹ C mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/007694 ngày 21 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- Chi cục THADS Thành phố Huế;
- UBND phường Xuân P;
- (ĐKKH số: 20, ngày 28/3/2017);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HNGĐ;

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh